

Số: 341/BC-THPTBD

Bù Đắng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2024-2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG BÁO CÁO VÀ NHIỆM VỤ

- Nghị quyết số 29 –NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Thông tư 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình GDPT.

- Thông tư 32/2020/TT-BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 13/2022/TT-BGDDT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ;

- Công văn số 344/BGDDT ngày 24/1/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn triển khai chương trình GDPT 2018;

- Công văn số 3535/BGDDT ngày 19/8/2019 V/v Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm trong chương trình GDPT 2018;

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 -2026;

- Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai;

- Công văn số 1334/SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Công văn số 1468 /SGDDĐT-QLCL 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2025-2026

- Dự thảo kế hoạch giáo dục của trường THPT Bù Đăng năm học 2025-2026;

- Báo cáo số 184/BC-THPTBĐ ngày 29/5/2025 về tổng kết năm học 2024-2025

- Tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất của trường THPT Bù Đăng và đặc điểm tình hình của xã Bù Đăng và các văn bản hiện hành liên quan.

II. BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2024-2025

1. Khái quát tình hình

Về học sinh: Toàn trường có 40 lớp với hơn 1500 học sinh. Trong đó khối 10 có 13 lớp với 539 học sinh, khối 11 có 14 lớp với 499, khối 12 có 13 lớp với 476 học sinh.

Về đội ngũ: Tổng số CB, GV, CNV toàn trường có 105. Trong đó CBQL là 3, Giáo viên là 93, nhân viên là 9.

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng và các phòng chức năng được sửa chữa và nâng cấp, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng; thiết bị dạy học tối thiểu được đầu tư cơ bản, các phòng ban được trang bị máy móc đầy đủ. Cảnh quan nhà trường đã được cải thiện nâng cấp: tường rào bao quanh, hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh, nhà để xe cho giáo viên và học sinh.

2. Kết quả đạt được

2.1 Công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ GD&ĐT Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục

Đã tiếp tục triển khai phong trào “Thi đua dạy tốt – học tốt”, gắn với phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” do Bộ GD&ĐT phát động.

Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”, phong trào “Trường học hạnh phúc” do Công đoàn Giáo dục Việt Nam phát động.

Triển khai sâu rộng cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Đảng bộ Trường đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc triển khai Chỉ thị 05-CT/TW. Tổ chức sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Phước và Huyện ủy Bù Đăng. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019.

Công đoàn nhà trường đã triển khai tốt các phong trào thi đua do Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước phát động. Tổ chức thăm hỏi, động viên đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, kịp thời chăm lo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động theo Luật Công đoàn 2012. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn, tạo sự đoàn kết, gắn bó trong tập thể sư phạm.

Đoàn Trường đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và chương trình công tác Đoàn, phong trào thanh niên trường học năm học 2024-2025. Tổ chức nhiều hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh; phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Thanh niên tình nguyện”, các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện, vận động nguồn lực xã hội hóa, cải thiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.

2.2 Công tác chuyên môn, dạy học và giáo dục

** Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDPT 2018*

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình của Bộ GD&ĐT, đảm bảo đúng khung kế hoạch thời gian năm học được quy định tại Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ GD&ĐT Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục; Công văn số 3398/SGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025.

100% các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học và giáo dục theo đúng hướng dẫn tại Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT.

Các tổ chuyên môn đã tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chú trọng xây dựng và thực hiện chuyên đề dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

** Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá*

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, gắn với dạy học trải nghiệm, STEM, dự án, theo tinh thần

Nghị quyết 29-NQ/TW và các chỉ đạo tại Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2023.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT (đối với THCS, THPT) và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT (sửa đổi, bổ sung Thông tư 58).

100% giáo viên thực hiện đa dạng hình thức đánh giá: đánh giá thường xuyên, định kỳ, bằng nhận xét, sản phẩm học tập, dự án,... đảm bảo khách quan, công bằng, phản ánh đúng năng lực của học sinh.

** Việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý*

Nhà trường triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình Chuyển đổi số ngành Giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

100% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý học tập, khai thác hiệu quả hệ thống quản lý học tập VnEdu, sổ điểm điện tử, quản lý hồ sơ điện tử...

Nhiều giáo viên đã xây dựng và sử dụng học liệu số, bài giảng e-learning, ngân hàng đề thi trực tuyến.

** Chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn*

Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt trên 98 %; hạnh kiểm Tốt và Khá đạt trên 97%.

Số học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12 đạt 33 giải (02 giải Nhì, 11 giải Ba và 20 giải khuyến khích). Đứng thứ 16/38 trường trong tỉnh.

Hội thao QP-AP: đạt 11 giải, trong đó có 02 giải Nhất, 05 Nhì, 04 giải Ba. Đứng thứ 15 trong tổng số 38 trường.

Trong đợt kỷ niệm 50 năm giải phóng Bà Rịa, trường đạt giải II cấp huyện Hội thi Rung chuông vàng cấp Huyện.

Giải KHKT cấp tỉnh: 02 giải (01 nhất, 01 giải nhì).

** Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025*

Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100% (Tỉ lệ của tỉnh 98,37%), trong đó nhiều em đạt điểm xét tuyển đại học từ 25 điểm trở lên.

** Về công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi*

Tổ chức các lớp phụ đạo cho học sinh yếu, kém ngay từ đầu năm học theo kế hoạch; giao trách nhiệm cho từng giáo viên bộ môn, gắn với cam kết chất lượng.

Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các cấp theo kế hoạch của Sở GD&ĐT Bình Phước theo Công văn chỉ đạo hàng năm. Kết quả: có 33 học sinh đạt giải HSG cấp tỉnh (như đã nêu trên)

Hoạt động phụ đạo và bồi dưỡng gắn với phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học, sáng tạo” và phương châm “Không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau”.

2.3 Công tác xây dựng đội ngũ

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT (chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông).

Cơ cấu đội ngũ cơ bản đảm bảo cho việc giảng dạy các môn học theo Chương trình GDPT 2018, bước đầu đáp ứng yêu cầu triển khai môn Tin học, Ngoại ngữ, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương... theo đúng tinh thần Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2023 và Công văn 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024; Công văn số 3398/SGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của Sở GD&ĐT Bình Phước (căn cứ Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT quy định về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên). 100% giáo viên tham gia đầy đủ, có sản phẩm minh chứng lưu hồ sơ.

Cử giáo viên tham gia tập huấn các Module 6, về phát triển chương trình giáo dục nhà trường, tổ chức hoạt động giáo dục và tư vấn, hỗ trợ học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, xây dựng học liệu số theo Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về Chương trình chuyển đổi số ngành GD&ĐT.

Hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học được duy trì, đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Nhà trường đã cử giáo viên tham gia tập huấn dạy học các môn theo Chương trình GDPT 2018 do Sở GD&ĐT tổ chức.

Tổ chức cho Giáo viên tham gia tập huấn các chuyên đề cấp: đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, chuyên đề ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chính trị hè theo kế hoạch của Ban Tuyên giáo Trung ương và Sở GD&ĐT Đồng Nai.

Kết quả sáng kiến công nhận trong ngành GD: 29 sáng kiến

Có 19 giáo viên đạt giải GVCN giỏi vòng trường, trong đó có 12 GV đạt giải GVCN giỏi cấp tỉnh.

2.4 Công tác cơ sở vật chất – tài chính

Nhà trường đã quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp theo đúng quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai minh bạch các khoản thu, chi theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

Ưu tiên chi cho hoạt động dạy học, mua sắm thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ học sinh nghèo, cận nghèo, vùng khó khăn) theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Huy động sự đóng góp tự nguyện để xây dựng “Trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”, góp phần tạo môi trường học tập thân thiện, kang trang.

Tất cả các nguồn kinh phí xã hội hóa được quản lý, sử dụng công khai, minh bạch, đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT về tài trợ cho cơ sở giáo dục.

Công tác tài chính minh bạch, đúng quy định, tạo được niềm tin trong đội ngũ và phụ huynh.

2.5 Một số công tác khác

** Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học*

Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 26/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên, Công văn 1369/BGDĐT-GDCT ngày 31/03/2023 về bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

Phối hợp chặt chẽ với Công an huyện Bù Đăng, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy theo Luật PCCC sửa đổi 2013; thường xuyên tổ chức diễn tập PCCC và kỹ năng thoát hiểm.

Các lớp học, phòng chức năng được trang bị bình chữa cháy, nội quy an toàn; học sinh được tuyên truyền, giáo dục về ý thức tự bảo vệ.

** Công tác y tế trường học, vệ sinh môi trường*

Thực hiện đầy đủ các hoạt động y tế học đường theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 về công tác y tế trường học.

Phối hợp Trung tâm Y tế huyện triển khai các chương trình tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh.

Thực hiện vệ sinh môi trường học đường, phân loại rác thải, phong trào “Nói không với rác thải nhựa” theo Chỉ thị 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhà vệ sinh, khuôn viên trường được cải tạo, duy tu thường xuyên, đảm bảo sạch đẹp, thân thiện.

** Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao*

Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn: 20/11, 22/12, 26/3, 30/4 – 01/5... theo hướng dẫn của Công văn 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 về nhiệm vụ giáo dục trung học.

Phong trào rèn luyện thể chất trong học sinh phát triển mạnh, tỉ lệ học sinh tham gia thường xuyên hoạt động thể dục thể thao đạt trên ...%.

3. Hạn chế, tồn tại

** Công tác chuyên môn, giảng dạy và giáo dục*

Việc triển khai chương trình GDPT 2018 ở một số môn học mới (Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp...) còn lúng túng, thiếu giáo viên chuyên trách.

Một bộ phận giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, vẫn nặng về kiến thức hàn lâm, chưa phát huy tối đa năng lực, phẩm chất học sinh.

Chất lượng mũi nhọn tuy có tiến bộ nhưng chưa thật sự ổn định, số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, còn khiêm tốn so với tiềm năng.

Công tác phụ đạo học sinh yếu chưa đồng đều giữa các tổ chuyên môn; việc theo dõi, đánh giá sau phụ đạo còn hình thức.

** Công tác xây dựng đội ngũ*

Một số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chưa đồng đều.

Công tác thao giảng, hội giảng tuy được duy trì nhưng chất lượng chưa thật sự đồng đều, còn mang tính hình thức ở một số giáo viên.

Việc bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT chưa thật sự gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tiễn và phát triển chuyên môn của từng giáo viên.

** Công tác cơ sở vật chất – tài chính*

Trang thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị thí nghiệm, thực hành cho các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng anh đã xuống cấp.

Thư viện tuy có cải thiện nhưng nguồn sách tham khảo, tài liệu học tập hiện đại, sách số hóa còn hạn chế.

** Công tác khác (an ninh, an toàn, y tế, văn hóa, thể thao)*

Công tác đảm bảo an ninh trật tự đôi lúc chưa kịp thời ngăn chặn tình trạng học sinh vi phạm nội quy, sử dụng mạng xã hội thiếu lành mạnh.

Công tác y tế học đường còn hạn chế về cơ sở vật chất (phòng y tế nhỏ, trang thiết bị sơ cứu còn thiếu).

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tuy đa dạng nhưng chưa thu hút đồng đều tất cả học sinh; phong trào còn tập trung vào một số em năng khiếu.

Công tác giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường chưa thật sự đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của học sinh.

** Nguyên nhân*

Khách quan: điều kiện kinh tế - xã hội địa phương còn khó khăn; ngân sách nhà nước phân bổ hạn chế; sự thiếu hụt giáo viên chuyên trách.

Chủ quan: công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu đôi lúc chưa sâu sát; sự chủ động, sáng tạo của một số tổ chuyên môn và giáo viên còn hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng, các văn bản chỉ đạo của ngành.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng đạo đức, kỹ năng sống, năng lực tự học và sáng tạo cho học sinh.

Xây dựng đội ngũ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT 2018.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Nhiệm vụ trọng chung

Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và UBND tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV vững mạnh, có trách nhiệm, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức pháp luật cho học sinh.

Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, tự chủ và trách nhiệm giải trình; đảm bảo an toàn trường học.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, phát triển văn hóa nhà trường; nâng cao chất lượng dạy và học, phấn đấu đưa trường nằm trong tốp đầu của tỉnh.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn

luyện của học sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Nhiệm vụ cụ thể

3.1 Công tác chính trị, tư tưởng

Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) và học sinh tiếp tục học tập, quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; Lồng ghép nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt công đoàn, đoàn thanh niên, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Phát động các phong trào thi đua gắn với việc học tập và làm theo Bác như: “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích”.

Tăng cường kỷ cương, nền nếp, đạo đức nghề nghiệp: Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về *tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính, nhà nước*; xây dựng và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Thực hiện nghiêm túc nền nếp dạy học: đảm bảo giờ giấc, soạn giảng, dự giờ, kiểm tra hồ sơ, ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; kịp thời biểu dương, khen thưởng gương điển hình; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp.

*** *Kết quả:***

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và học sinh có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức, kỷ cương và tác phong mẫu mực.

Tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, giàu tính nhân văn.

Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026, hướng đến mục tiêu xây dựng “Trường học hạnh phúc” và phát triển bền vững.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Xây dựng kế hoạch triển khai Chỉ thị 05-CT/TW trong toàn trường, lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, tổ chuyên môn, đoàn thể; tổ chức học tập chuyên đề gắn với từng đợt sinh hoạt.

Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hội thi tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn kết quả với đánh giá thi đua, xếp loại cuối năm.

Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề: “Trường học hạnh phúc”, “Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, gắn với đăng ký danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân.

Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, nề nếp: phân công Ban thanh tra nhân dân, tổ kiểm tra nội bộ theo dõi, báo cáo định kỳ.

Biểu dương, khen thưởng kịp thời trong các buổi họp hội đồng, sinh hoạt đoàn thể; xử lý nghiêm các vi phạm về đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động.

3. 2 Công tác chuyên môn

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018: Tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp theo kế hoạch giáo dục nhà trường; Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, điều kiện của nhà trường và đặc điểm của học sinh; Tiếp tục thực hiện giảm tải áp lực học tập, tăng cường hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục STEM.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu, thảo luận nhóm, dự án, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thực hiện nghiêm Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THPT; kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ, sử dụng đa dạng công cụ (phiếu học tập, dự án, sản phẩm học tập); Khuyến khích sử dụng đề thi theo ma trận, câu hỏi/bài tập mở, tăng cường vận dụng kiến thức liên môn.

Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy – học và quản lý: Đẩy mạnh sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến; Phát huy hiệu quả các phần mềm mô phỏng thí nghiệm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; Triển khai chữ ký số, hồ sơ điện tử trong quản lý điều hành.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu: Duy trì, củng cố chất lượng giáo dục đại trà, gắn với mục tiêu duy trì tỷ lệ tốt nghiệp THPT và nâng cao tỷ lệ đậu đại học; Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi theo các môn, tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia (nếu có); Tổ chức phụ đạo ôn thi TN THPT.

*** *Chỉ tiêu:***

100% tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, có kiểm tra, phê duyệt.

100% giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018.

100% giáo viên áp dụng phương pháp dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

100% bài kiểm tra định kỳ xây dựng theo ma trận, đảm bảo 70% câu hỏi ở mức nhận biết – thông hiểu, 30% vận dụng – vận dụng cao.

Có ít nhất 01 chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực/học tập dự án/mỗi tổ chuyên (môn học) môn/năm học.

100% giáo viên ứng dụng CNTT trong soạn giảng, kiểm tra, đánh giá.

100% hồ sơ quản lý học sinh, điểm số, kết quả đánh giá được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và nền tảng số VnEdu.

Tỷ lệ học sinh khá, tốt đạt $\geq 65\%$; tỷ lệ học sinh chưa đạt dưới 5%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt và khá trên 98%.

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng trên 98%

Có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh: 45.

Tỷ lệ tốt nghiệp THPT được duy trì 100%.

*** Giải pháp thực hiện:**

Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng **kế hoạch giáo dục nhà trường** bám sát Chương trình GDPT 2018, phù hợp điều kiện dạy học và đặc điểm học sinh.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 chuyên đề đổi mới PPDH hoặc kiểm tra – đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

Đẩy mạnh hoạt động **STEM, trải nghiệm, hướng nghiệp**; lồng ghép vào các môn học, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV: phương pháp dạy học tích cực, sử dụng CNTT, kỹ năng thiết kế ma trận đề và bài tập mở.

Tổ chức phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi theo khối lớp và theo môn thi; phân công giáo viên có kinh nghiệm phụ trách nhóm đối tượng phù hợp.

Phân tích kết quả học tập định kỳ, báo cáo lãnh đạo để kịp thời điều chỉnh.

3.3 Công tác xây dựng đội ngũ

Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; Hình thành đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý nòng cốt, làm hạt nhân trong đổi mới giáo dục, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dạy – học; Đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, mạnh về chất lượng, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý: Rà soát đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo cơ cấu, chất lượng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp; Cử giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức, đặc biệt là bồi dưỡng giáo viên cốt cán thực hiện Chương trình GDPT 2018; Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT, năng lực chuyển đổi số, kỹ năng mềm (tư vấn tâm lý, giáo dục hướng nghiệp); Xây dựng đội ngũ kế cận cho cán bộ quản lý; tổ chức quy hoạch, luân chuyển, phân công công việc nhằm phát huy năng lực.

Thực hiện tốt công tác Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Chuẩn hiệu trưởng: Tổ chức đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018); Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý theo Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018); Gắn kết quả đánh giá chuẩn với công tác thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng chuyên môn và quy hoạch cán bộ; Tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo hướng tự đánh giá, tự bồi dưỡng, rèn luyện theo chuẩn; phát huy vai trò của giáo viên cốt cán trong việc hỗ trợ đồng nghiệp.

*** *Chỉ tiêu:***

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng theo kế hoạch của Bộ, Sở GD&ĐT.

Ít nhất 01 giáo viên/01 tổ chuyên môn trở thành giáo viên cốt cán của tỉnh.

100% cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, năng lực lãnh đạo theo chương trình chuẩn.

100% giáo viên, cán bộ quản lý được đánh giá theo chuẩn cuối năm học.

90% trở lên giáo viên đạt mức “Khá” và “Tốt” theo chuẩn; không có giáo viên ở mức “Chưa đạt”.

100% cán bộ quản lý đạt mức “Khá” trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Rà soát chất lượng, số lượng đội ngũ để lập kế hoạch bồi dưỡng và bố trí hợp lý; chú trọng đội ngũ kế cận cán bộ quản lý.

Cử GV tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng của Bộ, Sở; khuyến khích tự học trực tuyến, học qua các khóa đào tạo mở (MOOCs).

Tổ chức hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn để GV trao đổi, học tập lẫn nhau.

Đánh giá GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng; gắn kết quả với xếp loại thi đua, khen thưởng.

Xây dựng đội ngũ GV cốt cán cấp trường, tạo nguồn GV cốt cán cấp tỉnh.

3.4 Công tác cơ sở vật chất – tài chính

Xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đặc biệt là việc triển khai Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp.

Quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch, góp phần nâng cao uy tín của nhà trường với phụ huynh, học sinh và xã hội.

Tạo môi trường giáo dục “An toàn – Hiện đại – Thân thiện – Hiệu quả”, làm nền tảng cho việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Tham mưu, huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị: Chủ động tham mưu với Sở GD&ĐT về đầu tư, sửa chữa, nâng cấp phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, khuôn viên trường học theo hướng hiện đại, thân thiện, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cơ sở vật chất hiện có; đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh trường lớp, cảnh quan xanh – sạch – đẹp.

Quản lý, sử dụng ngân sách đúng quy định, công khai, minh bạch: Thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách đúng quy định của Nhà nước; chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; Công khai tài chính theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục; Quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi ngoài ngân sách (nếu có), đảm bảo dân chủ, công khai với phụ huynh và giáo viên; Ưu tiên chi cho hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy học.

*** *Chỉ tiêu:***

100% phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, quạt, bàn ghế đúng chuẩn, có kết nối internet.

Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 phòng học/ một số bộ thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

Hoàn thành nâng cấp, sửa chữa ít nhất hạng mục trọng điểm phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học.

100% hồ sơ tài chính, quyết toán, báo cáo định kỳ đúng hạn, đúng quy định.

100% các khoản thu, chi được công khai, minh bạch theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Không xảy ra tình trạng thất thoát, sai phạm trong quản lý tài chính.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Tham mưu Sở GD&ĐT và chính quyền địa phương để được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp CSVC, nhất là các phòng thí nghiệm, thư viện, khu vệ sinh.

Huy động xã hội hóa: phối hợp Ban đại diện CMHS, doanh nghiệp địa phương hỗ trợ trang thiết bị, quỹ học bổng.

Quản lý tài chính theo nguyên tắc: công khai – minh bạch – tiết kiệm – hiệu quả. Công khai trước hội đồng sư phạm và Ban đại diện CMHS.

Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo an toàn PCCC, vệ sinh môi trường, cảnh quan “xanh – sạch – đẹp”.

3.5 Công tác xây dựng văn hóa nhà trường

Hình thành môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – kỷ cương – nhân văn, trong đó mỗi thầy cô là tấm gương sáng, mỗi học sinh là một công dân học đường tích cực.

Tạo được bản sắc văn hóa riêng của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, uy tín và thương hiệu của trường THPT.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện: Triển khai thực hiện nghiêm túc Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019); Phát động phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc” với 3 tiêu chí: *An toàn – Yêu thương – Tôn trọng*; Tăng cường công tác phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, văn minh.

Xây dựng hệ giá trị cốt lõi, bản sắc riêng của nhà trường: thống nhất bộ giá trị cốt lõi, phương châm hành động của nhà trường; Gắn xây dựng văn hóa nhà trường với việc thực hiện Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (theo Chỉ thị 05-CT/TW).

Nêu cao tinh thần dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, đoàn kết trong đội ngũ: Thực hiện Quy chế dân chủ trong trường học; Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong giám sát và xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong tập thể sư phạm.

Đẩy mạnh phong trào thi đua, hoạt động văn hóa – văn nghệ – thể thao: Tổ chức các cuộc thi, ngày hội văn hóa học đường, hội thao, hội diễn văn nghệ gắn với các ngày lễ lớn; Xây dựng các Câu lạc bộ học tập, nghệ thuật, thể thao để phát triển năng khiếu, tạo môi trường tích cực, khuyến khích học sinh phát triển toàn diện.

*** *Chỉ tiêu:***

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục.

100% lớp học đăng ký và thực hiện “Lớp học thân thiện, học sinh tích cực”.

Không để xảy ra bạo lực học đường, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội trong học sinh.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện cam kết đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực văn hóa ứng xử.

Tổ chức ít nhất 02 hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quy mô cấp trường trong năm học; mỗi tổ chức đoàn thể có ít nhất 01 hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường.

Nhà trường đạt tiêu chí “Trường học an toàn – Trường học hạnh phúc” theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học; yêu cầu mỗi CBQL, GV, HS ký cam kết thực hiện.

Xây dựng hệ giá trị cốt lõi (an toàn – trách nhiệm – sáng tạo – nhân văn – hạnh phúc).

Phát động phong trào “Trường học hạnh phúc”, “Lớp học thân thiện, HS tích cực”.

Tổ chức hội thi, hội diễn văn nghệ, thể thao, ngày hội văn hóa; thành lập CLB học thuật, thể thao, nghệ thuật.

Nêu cao tinh thần dân chủ, đoàn kết; thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, phát huy vai trò giám sát của đoàn thể.

3.6 Công tác xây dựng trường học an toàn

Xây dựng và duy trì môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường.

Bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC), an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, an toàn điện, nước, thiết bị, cơ sở vật chất, phòng chống tai nạn thương tích.

Tăng cường phối hợp với Công an, UBND xã Bù Đăng, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trường học.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích cho học sinh.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất về các điều kiện bảo đảm an toàn trường học; xây dựng phương án ứng phó rủi ro, thiên tai, dịch bệnh.

*** *Chỉ tiêu:***

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, ký cam kết thực hiện “Trường học an toàn, không có bạo lực học đường”.

100% lớp học có quy tắc ứng xử văn hóa được niêm yết công khai và thực hiện nghiêm túc.

100% học sinh được tham gia ít nhất 01 buổi/năm tập huấn, tuyên truyền về kỹ năng sống, phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích.

100% giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nhận diện, xử lý tình huống liên quan đến an toàn trường học.

100% các phòng học, phòng chức năng, khu vệ sinh, sân trường được kiểm tra định kỳ về an toàn cơ sở vật chất, PCCC.

Không để xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng, bạo lực học đường, mất an ninh trật tự trong phạm vi nhà trường.

Hàng năm, phần đầu nhà trường đạt “Trường học an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường” theo đánh giá của Sở GDĐT.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Rà soát, cập nhật phương án PCCC, an ninh trật tự, an toàn CSVC định kỳ.

Phối hợp Công an, Ban đại diện CMHS trong công tác phòng chống tệ nạn, bạo lực học đường.

Tổ chức tập huấn kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực, xâm hại cho HS; tập huấn xử lý tình huống cho GV.

Kiểm tra an toàn CSVC, điện, nước, thiết bị; bố trí cán bộ phụ trách an toàn trường học.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về ATGT, phòng chống ma túy, xâm hại.

3.7 Công tác phối hợp giáo dục giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội

Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và chính quyền, đoàn thể địa phương trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

Phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, họp phụ huynh để thống nhất quan điểm, phương pháp giáo dục.

Kết nối với các tổ chức xã hội, đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội Phụ nữ, Công an, Trung tâm Y tế, doanh nghiệp...) để hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Tăng cường thông tin 2 chiều: ứng dụng công nghệ thông tin, sổ liên lạc điện tử, nhóm trao đổi trực tuyến để kịp thời nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

Phối hợp trong công tác quản lý học sinh ngoài giờ học chính khóa, đặc biệt với học sinh ở trọ, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, dễ bị lôi kéo vào tệ nạn.

Huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục, kêu gọi sự hỗ trợ của phụ huynh, doanh nghiệp, tổ chức từ thiện để nâng cao cơ sở vật chất, cấp học bổng, hỗ trợ học sinh nghèo.

*** *Chỉ tiêu:***

100% các lớp tổ chức họp cha mẹ học sinh định kỳ 3 lần/năm (đầu năm, giữa năm, cuối năm).

100% học sinh có hồ sơ theo dõi sự phối hợp giữa GVCN – gia đình – nhà trường trong học tập, rèn luyện.

100% phụ huynh được tiếp cận thông tin học tập của con em qua hệ thống CNTT (Zalo, sổ liên lạc điện tử, website).

Ít nhất 01 hoạt động/năm phối hợp với các đoàn thể xã hội (Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học...) để tổ chức ngoại khóa, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, pháp luật, ATGT, phòng chống tệ nạn.

100% học sinh thuộc diện khó khăn được quan tâm, có biện pháp hỗ trợ kịp thời (miễn giảm học phí, học bổng, hỗ trợ học tập).

*** *Giải pháp thực hiện:***

Duy trì họp CMHS 3 lần/năm; xây dựng kênh liên lạc trực tuyến (Zalo, VnEdu, website).

Phát huy vai trò Ban đại diện CMHS trong giám sát, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Phối hợp Công an, Hội Khuyến học, Trung tâm Y tế... để tổ chức ngoại khóa, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, pháp luật, phòng chống tệ nạn.

Huy động xã hội hóa: kêu gọi học bổng, hỗ trợ HS nghèo, CSVN.

Quản lý HS ngoài giờ học, đặc biệt HS ở trọ; phối hợp địa phương kiểm soát tệ nạn.

3.8 Công tác ứng dụng CNTT, thực hiện CDS trong quản lý, dạy học

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện của nhà trường gắn với kế hoạch nhiệm vụ năm học, trong đó xác định rõ các mục tiêu, lộ trình, hạng mục ưu tiên.

Tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý: triển khai phần mềm quản lý trường học (quản lý hồ sơ, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, quản lý thi – kiểm tra, tài chính, nhân sự...).

Tăng cường kỹ năng số cho giáo viên, học sinh: tổ chức tập huấn sử dụng công nghệ, khai thác tài nguyên số, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng.

Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo – điều hành: sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, cổng thông tin điện tử của nhà trường, triển khai chữ ký số, hội nghị trực tuyến.

Đảm bảo hạ tầng CNTT: nâng cấp đường truyền internet, trang bị phòng học máy chiếu, hệ thống camera giám sát; tăng cường an toàn, an ninh mạng.

*** *Chỉ tiêu:***

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử trên nền tảng VnEdu.

100% lớp học triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, học bạ số kết nối với cơ sở dữ liệu ngành.

100% học sinh được cấp tài khoản học tập trực tuyến để khai thác tài nguyên số và tham gia học tập qua LMS (nếu phải học trực tuyến)

Tổ chức ít nhất 01 đợt tập huấn/năm về CNTT và chuyển đổi số cho CBQL, GV, NV.

Nâng cấp hạ tầng CNTT: đảm bảo 100% phòng học có wifi, phòng học có máy chiếu (TV).

Tổ chức tối thiểu 01 hoạt động/năm về giáo dục kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh.

*** Giải pháp thực hiện:**

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn trường; xác định các hạng mục ưu tiên: quản lý HS, tài chính, văn bản, hồ sơ điện tử.

Triển khai đồng bộ sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, LMS, ngân hàng đề.

Tập huấn kỹ năng CNTT, chuyển đổi số cho GV, NV.

Xây dựng kho học liệu số chung của trường; khuyến khích GV chia sẻ bài giảng e-learning, ngân hàng đề.

Đầu tư hạ tầng CNTT: wifi phủ sóng, máy chiếu/TV trong phòng học, phòng học thông minh.

3.9. Công tác y tế học đường

Kiện toàn bộ máy y tế trường học: đảm bảo có cán bộ phụ trách y tế trong giờ học, tủ thuốc, phòng y tế và trang thiết bị tối thiểu theo quy định.

Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, giáo viên; quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh; phối hợp với cơ sở y tế địa phương để khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe học đường.

Triển khai công tác vệ sinh trường học: kiểm tra thường xuyên điều kiện vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh, căn tin, nguồn nước uống, xử lý rác thải.

Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe: tổ chức hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề về phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích.

Phòng chống dịch bệnh: triển khai tiêm chủng theo chỉ đạo ngành y tế, có kế hoạch phòng chống dịch (cúm, sốt xuất huyết, COVID-19...) phù hợp tình hình thực tế.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, góp phần thực hiện phong trào “Trường học an toàn, thân thiện, lành mạnh”.

*** Chỉ tiêu:**

100% học sinh có hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử hoặc giấy được cập nhật thường xuyên.

100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe học đường và phòng chống dịch bệnh.

100% phòng học, khu vệ sinh, căn tin, khu vực sinh hoạt chung đạt chuẩn vệ sinh trường học theo quy định Bộ Y tế.

Không để xảy ra dịch bệnh lây lan trong trường học, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích nghiêm trọng.

*** Giải pháp thực hiện:**

Kiểm toàn phòng y tế, đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, cán bộ phụ trách.

Quản lý hồ sơ sức khỏe HS trên phần mềm; tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

Kiểm tra vệ sinh lớp học, căn tin, nguồn nước, khu vệ sinh.

Tổ chức ngoại khóa, truyền thông về sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng, phòng chống dịch.

Phối hợp Trung tâm Y tế triển khai tiêm chủng, phòng dịch theo chỉ đạo.

Tập huấn sơ cấp cứu ban đầu cho GV, NV.

3.10 Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học ngay từ đầu năm, đảm bảo đầy đủ các nội dung: công tác chuyên môn, quản lý tài chính – tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ sổ sách, nề nếp dạy học, thi – kiểm tra, thực hiện quy chế dân chủ, công tác y tế, an toàn trường học...

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; phân công cụ thể trách nhiệm cho các thành viên.

Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất: bảo đảm tối thiểu 02 đợt kiểm tra toàn diện/năm và nhiều cuộc kiểm tra chuyên đề.

Đổi mới phương pháp kiểm tra theo hướng hỗ trợ, tư vấn, thúc đẩy sự tiến bộ của giáo viên, cán bộ quản lý; kết hợp kiểm tra trực tiếp và kiểm tra qua hệ thống quản lý điện tử.

Kiểm tra việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

Tăng cường giám sát việc sử dụng tài chính, tài sản công, công tác xã hội hóa giáo dục theo nguyên tắc công khai – minh bạch – hiệu quả.

Kiểm tra việc thực hiện chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng để làm căn cứ đánh giá, xếp loại, bồi dưỡng đội ngũ.

Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; công khai trong hội đồng sư phạm; có biện pháp chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, sai phạm.

*** Chỉ tiêu:**

100% tổ chuyên môn, bộ phận, cá nhân có kế hoạch kiểm tra được phê duyệt và triển khai theo đúng tiến độ.

100% giáo viên được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm (toàn diện hoặc chuyên đề).

100% kết quả kiểm tra được lập biên bản, báo cáo, kết luận lưu hồ sơ theo quy định.

100% sai sót, hạn chế được phát hiện qua kiểm tra được khắc phục, có biện pháp xử lý rõ ràng.

Không để xảy ra sai phạm nghiêm trọng về chuyên môn, tài chính, quản lý, an toàn trường học trong phạm vi nhà trường.

Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ định kỳ gửi về Sở GD&ĐT theo đúng quy định.

**** Giải pháp thực hiện:***

Lập kế hoạch kiểm tra toàn diện, chuyên đề ngay từ đầu năm.

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ, phân công rõ trách nhiệm.

Thực hiện tối thiểu 2 đợt kiểm tra toàn diện/năm và ít nhất 4 chuyên đề.

Đổi mới phương pháp kiểm tra theo hướng hỗ trợ GV, khuyến khích đổi mới.

Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng tài chính, CSVC, hồ sơ chuyên môn, nề nếp dạy học.

Công khai kết quả kiểm tra trong hội đồng; yêu cầu khắc phục, báo cáo tiến độ.

3.11 Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Rà soát, tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT; Hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá chu kỳ 2021–2026, cập nhật minh chứng đầy đủ; Đăng ký đánh giá ngoài theo quy trình; Duy trì hệ thống thu thập và quản lý dữ liệu chất lượng (kết quả học tập, rèn luyện, đội ngũ, CSVC...).

Thực hiện công khai chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Hoàn thiện các tiêu chuẩn trường chuẩn (theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT): Tổ chức quản lý, Cán bộ, giáo viên, nhân viên, Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, Quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội, Hoạt động và kết quả giáo dục; Phối hợp với UBND xã, Sở GD&ĐT đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung phòng học bộ môn, thư viện đạt chuẩn, khu thể chất, nhà vệ sinh, hệ thống CNTT; Tổ chức đánh giá ngoài và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn (nếu đủ điều kiện); Duy trì công nhận trường đạt chuẩn và nâng chuẩn chất lượng giáo dục.

**** Chỉ tiêu:***

100% giáo viên, nhân viên được tập huấn, nâng cao nhận thức về công tác KĐCL.

Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, cập nhật minh chứng đầy đủ theo lộ trình.

Đăng ký đánh giá ngoài và phấn đấu được công nhận đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng trong năm học 2026–2031.

Hoàn thiện 100% hồ sơ minh chứng theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT.

Bổ sung, nâng cấp tối thiểu 03 phòng học bộ môn (Lý, Hóa, Sinh, Tin học).

Thư viện đạt chuẩn theo quy định.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 95%, học lực khá, giỏi đạt trên 70%.

Đến cuối năm học 2025–2026: phấn đấu được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (nếu chưa đạt) hoặc duy trì, nâng lên mức độ 2 (nếu đã đạt chuẩn).

*** Giải pháp thực hiện:**

Thành lập hội đồng tự đánh giá, thu thập minh chứng theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT.

Ứng dụng CNTT trong quản lý minh chứng, cải tiến chất lượng.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng và có kế hoạch cải tiến.

Thực hiện Điều lệ trường THPT (Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT).

Bồi dưỡng GV đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật GD 2019.

Đầu tư CSVC, thiết bị dạy học hiện đại, thư viện số.

Đẩy mạnh phong trào thi đua, gắn với xây dựng văn hóa nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, cựu HS và cộng đồng.

3.12 Công tác thi đua khen thưởng

Xây dựng kế hoạch thi đua – khen thưởng của nhà trường: Triển khai ngay từ đầu năm học theo tinh thần của Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới; Bám sát Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 (có hiệu lực từ 01/01/2024) và Nghị định 91/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi đua khen thưởng trong ngành Giáo dục.

Phát động phong trào thi đua: Tổ chức các phong trào gắn với nhiệm vụ chính trị của ngành: “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”; Gắn thi đua với việc thực hiện các cuộc vận động: “Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Đổi mới đánh giá, xếp loại thi đua: Thực hiện theo Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định 3086/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Gắn kết quả thi đua với chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch: Bảo đảm khách quan, đúng người, đúng thành tích; Khuyến khích khen thưởng đột xuất, gương điển hình tiên tiến, học sinh và giáo viên có sáng kiến, đổi mới sáng tạo.

*** *Chỉ tiêu:***

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học.

100 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu *Lao động tiên tiến*.

40 Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu *Chiến sĩ thi đua cơ sở*.

20 – 30 Cán bộ, giáo viên, nhân viên được *Sở khen*.

5 – 10 Cán bộ, giáo viên, nhân viên được *Tỉnh khen*.

100% tổ chuyên môn, tổ văn phòng đăng ký và có ít nhất 80% đạt *Tập thể lao động tiên tiến*.

Có 6 – 8 tập thể đạt *Tập thể Lao động tiên tiến*.

*** *Giải pháp thực hiện:***

Xây dựng kế hoạch thi đua – khen thưởng ngay từ đầu năm, gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn.

Phát động các phong trào: “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”.

Đổi mới đánh giá thi đua: gắn với chuẩn nghề nghiệp, kết quả thực hiện nhiệm vụ, ứng dụng CNTT.

Khen thưởng kịp thời, công khai, minh bạch, tạo động lực cho GV, HS.

Đề xuất các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Sở, UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân xuất sắc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các Tổ trưởng chuyên môn, tổ Văn phòng, các Lãnh đạo đoàn thể trong nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, phù hợp để tổ chức thực hiện, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu một cách thực chất. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh, chủ động phối hợp với các bộ phận liên quan trong và ngoài nhà trường để hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu đề ra.

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ trưởng CM, VP;
- Các tổ chức Đoàn thể;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Thông